

Số: 112/2018/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên, ngày 30 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 110/2018/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991

HKTT: xóm X, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Chỗ ở hiện nay: xóm L, xã B, Sóc Sơn, Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh 1988

HKTT: xóm X, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 10/01/2011 và Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 26/3/2013

Chị N, anh D nhất trí thoả thuận: Giao con Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 10/01/2011 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao con chung

Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 26/3/2013 cho anh Nguyễn Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị N, anh D đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho cả hai bên cho đến khi có yêu cầu.

Chị N, anh D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3 Tài sản chung: Chị N, anh D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Các khoản nợ chung: Chị N, anh D và những người cho vay ông Nguyễn Văn N, anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Khoản cho vay chung: Không có

2.6 Về án phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008560 ngày 20/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Trả lại chị Nguyễn Thị N 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã T;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Mạc Thị Hồng